

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ TÀI CHÍNH

Số: /STC-QLGCS

V/v triển khai thực hiện các
nhiệm vụ quản lý nhà nước
về giá trên địa bàn tỉnh
Bình Định theo Quyết định
số 79/2024/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày tháng 12 năm 2024

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Công văn số 7403/UBND-TH ngày 22/9/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thi hành các quy định tại Luật Giá và các văn bản quy định chi tiết Luật trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND ngày 22/11/2024 của UBND tỉnh quy định phân công thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Bình Định (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/12/2024); trong đó: giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở quản lý ngành, lĩnh vực và các đơn vị có liên quan triển khai, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện các nội dung về quản lý giá tại Quyết định này.

Để đảm bảo triển khai kịp thời, hiệu quả các quy định đã được ban hành, Sở Tài chính đề nghị các Sở quản lý ngành, lĩnh vực và UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện) thực hiện một số nội dung như sau:

I. Về triển khai các quy định về định giá

- Tại khoản 4 Điều 21 Luật Giá năm 2023 quy định: “*Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, hình thức định giá và thẩm quyền, trách nhiệm định giá được quy định tại Phụ lục số 02 kèm theo Luật này. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp chưa có quy định thì các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành theo thẩm quyền.*”

- Tại điểm a khoản 3 Điều 28 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá: “*3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của hàng hóa, dịch vụ) trên cơ sở tên gọi chung của hàng hóa, dịch vụ trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá (ngoại trừ sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo phương thức đặt hàng, hàng dự trữ quốc gia và các hàng hóa, dịch vụ đã có quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật tại pháp luật có liên quan), Danh mục hàng hóa, dịch vụ*

thực hiện kê khai giá được quy định tại Luật Giá và Nghị định này, phù hợp với yêu cầu công tác quản lý nhà nước về giá trên địa bàn”.

Theo đó, đề kịp thời tham mưu, đề xuất UBND tỉnh ban hành văn bản định giá trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá của địa phương, Sở Tài chính đề nghị các Sở quản lý ngành, lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ được phân công thực hiện việc thẩm định phương án giá theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND triển khai các nhiệm vụ sau (có Phụ lục I kèm theo):

1. Về ban hành đặc điểm kinh tế - kỹ thuật

- Căn cứ quy định về tổ chức thực hiện tại điểm a khoản 3 Điều 28 và quy định chuyển tiếp tại khoản 6 Điều 29 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, Sở quản lý ngành, lĩnh vực tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật để quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của hàng hóa, dịch vụ) trên cơ sở tên gọi chung của hàng hóa, dịch vụ trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá (ngoại trừ sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo phương thức đặt hàng, hàng dự trữ quốc gia và các hàng hóa, dịch vụ đã có quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật tại pháp luật có liên quan) trên địa bàn tỉnh.

- Trường hợp hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá đã có quy định, hướng dẫn về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật thì thực hiện theo quy định hiện hành; trường hợp chưa có quy định thì các Sở quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ chủ động tham mưu cho UBND tỉnh triển khai ban hành kịp thời.

2. Tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá

- Các tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm lập phương án giá kèm các hồ sơ, tài liệu quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, gửi UBND cấp huyện xem xét, có ý kiến thống nhất trước khi gửi các Sở quản lý ngành, lĩnh vực được giao thẩm định phương án giá trong thời gian tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu theo dấu bưu điện. Trường hợp phức tạp, tổ chức, cá nhân có quyền gửi văn bản đề nghị kéo dài thời gian lập phương án giá (kèm theo lý do và thuyết minh cụ thể) gửi Sở quản lý ngành, lĩnh vực theo thẩm quyền; thời gian kéo dài không quá 15 ngày.

- Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá: Sở quản lý ngành, lĩnh vực đối với hàng hóa, dịch vụ được phân công chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện rà soát, đề xuất lựa chọn các tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn. Trường hợp có từ 03 tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có cùng tính chất hàng hóa, dịch vụ trở xuống thì yêu cầu tất cả các tổ chức lập phương án giá. Trường hợp có nhiều hơn 03 tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có cùng tính chất hàng hóa, dịch vụ thì Sở quản lý ngành, lĩnh vực báo cáo UBND tỉnh đồng ý chủ trương số lượng tổ chức được lựa chọn phải phù hợp với thực tế thị trường (tối thiểu phải lựa chọn từ 03 tổ chức trở lên), đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

3. Thẩm định phương án giá

- Trên cơ sở hồ sơ phương án giá do các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập và ý kiến thống nhất của UBND cấp huyện, Sở quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan (nếu có) thẩm định phương án giá để đề xuất mức giá, trình UBND tỉnh ban hành văn bản định giá. Thời gian thẩm định phương án giá tối đa là 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Trường hợp phức tạp, thời gian tối đa để thẩm định được tính bổ sung tối đa 30 ngày.

- Văn bản ý kiến thẩm định phương án giá theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP và hồ sơ trình UBND tỉnh ban hành văn bản định giá (hoặc điều chỉnh giá) thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

4. Trình và ban hành văn bản định giá

a) Đối với hàng hóa, dịch vụ do hai (02) cấp định giá

- Sau khi có văn bản định khung giá (Bộ Tài chính) hoặc giá tối đa (Bộ Y tế), các Sở quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm rà soát các thông tin, số liệu tại phương án giá để tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành văn bản định giá cụ thể:

+ Nước sạch đô thị, khu công nghiệp: Sở Xây dựng

+ Nước sạch nông thôn: Sở Nông nghiệp và PTNT

+ Dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập; dịch vụ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện tại các đơn vị sự nghiệp công lập: Sở Y tế

- Thời gian ban hành văn bản định giá cụ thể tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Văn bản định giá sau khi được ban hành gửi thông báo đến Bộ Tài chính hoặc Bộ Y tế (áp dụng theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 11 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP)

b) Đối với hàng hóa, dịch vụ do một (01) cấp định giá

Trên cơ sở hồ sơ do Sở quản lý ngành, lĩnh vực được giao thẩm định phương án giá tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành văn bản định giá (hoặc điều chỉnh giá). Thời gian ban hành văn bản định giá tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

c) Đối với hàng hóa, dịch vụ được áp dụng theo điều khoản chuyển tiếp quy định tại khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP

- Đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá tiếp tục áp dụng theo mức giá hàng hóa, dịch vụ hiện hành cho đến khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá ban hành văn bản định giá mới.

- Trên cơ sở văn bản định giá đã ban hành, các Sở quản lý ngành, lĩnh vực tiếp tục tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá về mức giá hiện hành của hàng hóa, dịch vụ; tham mưu, trình UBND tỉnh để ban hành mới văn bản định giá (hoặc điều chỉnh giá) thay thế theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 28 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, thực hiện chậm nhất đến ngày 31/12/2024.

II. Về triển khai các quy định về kê khai giá

Các Sở quản lý ngành, lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ được phân công thực hiện việc tiếp nhận kê khai

giá theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND triển khai các nhiệm vụ sau (có Phụ lục II kèm theo):

1. Về ban hành đặc điểm kinh tế - kỹ thuật

- Căn cứ quy định về tổ chức thực hiện tại điểm a khoản 3 Điều 28 và quy định chuyển tiếp tại khoản 6 Điều 29 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, Sở quản lý ngành, lĩnh vực tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật đề quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của hàng hóa, dịch vụ) trên cơ sở tên gọi chung của hàng hóa, dịch vụ trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh.

- Trường hợp hàng hóa, dịch vụ đã có quy định, hướng dẫn về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật thì thực hiện theo quy định hiện hành; trường hợp chưa có quy định thì các Sở quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ chủ động tham mưu cho UBND tỉnh triển khai ban hành kịp thời.

2. Về ban hành danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá

- Định kỳ ngày 01/02 hàng năm, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan, rà soát danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá, gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành Danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh.

- Trường hợp trong năm phát sinh yêu cầu điều chỉnh Danh sách kê khai giá, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành Danh sách kê khai giá bổ sung. Trường hợp đến hạn rà soát định kỳ hàng năm mà không phát sinh yêu cầu phải điều chỉnh Danh sách kê khai giá thì không cần ban hành Danh sách kê khai giá mới.

- Để tiếp tục thực hiện tiếp nhận hồ sơ kê khai giá của các tổ chức, doanh nghiệp theo phân công của UBND tỉnh tại Điều 10 Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND, Sở Tài chính đề nghị các cơ quan tiếp nhận kê khai giá căn cứ danh sách các tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá tại Thông báo số 352/TB-UBND ngày 21/9/2023 của UBND tỉnh có văn bản thông báo, hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức thực hiện kê khai giá **chậm nhất đến ngày 31/12/2024**.

3. Về hình thức tiếp nhận kê khai giá

Cơ quan tiếp nhận kê khai giá lựa chọn hình thức tiếp nhận kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Tiếp nhận qua môi trường mạng trên phần mềm bằng một trong các hình thức sau đây: tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến; tiếp nhận qua phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương; các hình thức tiếp nhận trên môi trường mạng khác cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

- Tiếp nhận bằng các hình thức khác: tiếp nhận trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận kê khai giá; tiếp nhận qua đường bưu điện (thời gian gửi tính theo dấu công văn đến); tiếp nhận văn bản điện tử qua thư điện tử.

Lưu ý: Ưu tiên áp dụng hình thức tiếp nhận qua môi trường mạng trên phần mềm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá

Cơ quan tiếp nhận kê khai giá có trách nhiệm kết nối, cập nhật thông tin dữ liệu về giá hàng hóa, dịch vụ kê khai đã tiếp nhận theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP lên Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương và kết nối dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, chậm nhất đến ngày 01/7/2027.

III. Về triển khai kiểm tra yếu tố hình thành giá, kiểm tra chấp hành pháp luật về giá

1. Kiểm tra yếu tố hình thành giá

- Việc kiểm tra yếu tố hình thành giá thực hiện trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Giá năm 2023 như sau:

+ Giá hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá có biến động bất thường, ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội, hoạt động sản xuất, kinh doanh, đời sống người dân, mặt bằng giá thị trường.

+ Giá hàng hóa, dịch vụ khác có biến động bất thường khi xảy ra tình trạng khẩn cấp, sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh hoặc theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch UBND tỉnh để phục vụ công tác quản lý, điều hành giá.

- Sở quản lý ngành, lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ được phân công theo quy định tại Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND có trách nhiệm kiểm tra yếu tố hình thành giá. Trình tự thực hiện kiểm tra yếu tố hình thành giá theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật Giá năm 2023.

2. Kiểm tra chấp hành pháp luật về giá

Cơ quan tiếp nhận kê khai giá có trách nhiệm kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá. Trình tự thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính.

Sở Tài chính đề nghị quý cơ quan, tổ chức, đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/cáo);
- GD Sở;
- Lưu: VT, QLNS, TCHCSN, DNTH, TTr, QLGC_(T.Thủy).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Văn Thành